

Số: 1935/2020/QĐST-HNGĐ

Quận Bình Thạnh, ngày 30 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1613/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Th.

Địa chỉ: Số X, đường D1, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà L.

Địa chỉ: Số X, đường D1, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Ông Th và bà L tự tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có đám cưới và đăng ký kết hôn số 194, quyển số 01 ngày 05/11/2003 tại Ủy ban nhân dân Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vợ chồng hạnh phúc sau khi kết hôn, đến năm 2012 thì xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống và khó khăn về kinh tế. Niềm tin, sự tôn trọng lẫn nhau không còn, đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 9/2020 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông Th và bà L cùng thuận tình ly hôn để rõ ràng về pháp lý.

[2]. Về con chung: Có 02 con chung là trẻ Đ (nữ) (sinh ngày 02/02/2005) và trẻ Kh (nam) (sinh ngày 22/8/2012). Bà L đồng ý nuôi dưỡng trẻ Đ, ông Th đồng ý nuôi dưỡng trẻ Kh. Không bên nào phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

[3]. Về tài sản chung: Hai bên đương sự xác định không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành.

Xét thấy, ông Th và bà L thực sự tự nguyện ly hôn là hoàn toàn phù hợp với qui định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Th và bà L thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 194, quyển số 01 ngày 05/11/2003 do Ủy ban nhân dân Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý).

Về con chung: Ông Th được quyền trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Kh (nam) (sinh ngày 22/8/2012). Bà L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Đ (nữ) (sinh ngày 02/02/2005).

Không bên nào phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Ông Th và bà L có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

Về tài sản chung: Hai bên đương sự xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự về hôn nhân gia đình: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Ông Th và bà L mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), tổng cộng là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông Th và bà L đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0088504 ngày 08/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- UBND Phường 25, Q. Bình Thạnh;
- (Đề ghi vào sổ hộ tịch)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Thái Thị Mỹ Hạnh